TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 129/2018/DS-PT
Ngày 17-7-2018
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Tuấn**.

Các Thẩm phán:

1. Ông **Hồ Dương Liêm**;

2. Bà **Trần Thị Kim Sang**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Bùi Toàn**, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Đặng Thị Châu**, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 76/2018/TLPT-DS ngày 15 tháng 6 năm 2018, về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"; do Bản án Dân sự sơ thẩm số 10/2018/DS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện D bị kháng cáo; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 92/2018/QĐ-PT ngày 29 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Kiều O**, sinh năm 1973; địa chỉ: Ấp N, xã B, huyện D, tỉnh Tây Ninh; (có mặt).

2. Bị đơn: Anh **Phan Thành Tr**, sinh năm 1982; địa chỉ: Ấp K, xã C, huyện D, tỉnh Tây Ninh; (có mặt).

4. Người kháng cáo: Anh Phan Thành Tr, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 05-01-2018, nguyên đơn chị O trình bày: Do mối quan hệ quen biết, nên trong năm 2015 anh Tr mượn tiền chị nhiều lần; tổng cộng anh Tr nợ chị số tiền 33.000.000 đồng. Sau đó, chị khấu trừ tiền công anh

Tr chạy xe lôi chở đồ hàng bông (rau, củ, quả) cho chị là 21.300.000 đồng, nên anh Tr còn nợ chị 11.700.000 đồng.

Do anh Tr không trả nợ nên chị làm đơn yêu cầu và được Ban quản lý ấp K, xã C khởi đã hòa giải; tại đây anh Tr thừa nhận còn nợ chị 10.400.000 đồng, nhưng đến nay anh Tr vẫn không trả nợ.

Nay chị yêu cầu anh Tr có nghĩa vụ trả chị số tiền còn nợ là 10.400.000 đồng; chị không yêu cầu tính lãi.

***Bị đơn anh Tr bình bày*:** Khoảng tháng 3 năm 2015, giữa anh với chị O có thỏa thuận là anh sẽ làm công chạy xe lôi chở đồ hàng bông (rau, củ, quả) cho chị O; chị O bỏ tiền ra mua xe lôi, anh bỏ công chở, tiền lãi mỗi người hưởng ½.

Chị O mua bán có lãi hay không thì anh không quan tâm, anh tính tiền công hàng ngày. Anh chạy xe được khoảng 20 ngày thì anh có ứng tiền công của chị O 10.000.000 đồng. Khoảng một tuần sau, anh ứng tiếp 10.000.000 đồng. Anh làm công chở đồ cho chị O được khoảng 45 ngày, với tiền công anh tự tính khoảng 40.000.000 đồng, theo thỏa thuận chia đôi thì anh được hưởng 20.000.000 đồng (bằng với số tiền anh đã tạm ứng).

Ngày 02-12-2015, Ban quản lý ấp K, xã C đã hòa giải; tại đây anh không thừa còn nợ chị O, nhưng tổ hòa giải ghi theo lời trình bày của chị O nên anh không đồng ý ký tên vào biên bản hòa giải.

Nay anh không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị O, vì anh không còn nợ chị O.

Tại Bản án sơ thẩm số 10/2018/DS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện D đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Kiều O đối với anh Phan Thành Tr về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc anh Tr có nghĩa vụ trả nợ cho chị O số tiền 10.400.000 (mười triệu, bốn trăm nghìn) đồng;

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ do chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 22-5-2018, anh Phan Thành Tr có đơn kháng cáo với nội dung: Không đồng ý với bản án sơ thẩm, vì anh không nợ tiền của chị Trần Thị Kiều O.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm về vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử tại phiên tòa.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Phan Thành Tr; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Do quen biết nhau nên khoảng tháng 3 năm 2015, chị O cho anh Tr mượn tiền (tạm ứng) nhiều lần; sau đó, hai bên tự khấu trừ tiền công anh Tr chạy xe lôi chở thuê cho chị O nhưng hai bên không thống nhất được số tiền anh Tr còn nợ lại chị O. Cụ thể, theo anh Tr cho rằng số tiền anh đã tạm ứng của chị O bằng với số tiền công anh đã chạy xe lôi chở đồ thuê cho chị O là 20.000.000 đồng, nên hiện tại anh không còn nợ tiền chị O.

Theo chị O cho rằng, anh Tr mượn tiền (tạm ứng) của chị nhiều lần, tổng cộng là 33.000.000 đồng; sau khi đã khấu trừ tiền công anh Tr chạy xe lôi chở đồ thuê cho chị là 21.300.000 đồng; nên hiện tại anh Tr còn nợ chị 11.700.000 đồng, nhưng tại phiên hòa giải ngày 02-12-2015 của Ban quản lý ấp K, xã C, anh Tr chỉ thừa nhận còn nợ chị 10.400.000 đồng nên nay chị yêu cầu anh Tr có nghĩa vụ trả chị số tiền nợ này.

[2] Xét thấy, lời trình bày của chị O phù hợp với Biên bản hòa giải ngày 02-12-2015 của Ban quản lý ấp K, xã C và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên cấp sơ thẩm buộc anh Tr có nghĩa vụ trả cho chị O số tiền còn nợ 10.400.000 đồng là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo của anh Tr cho rằng anh không còn nợ chị O, nhưng anh không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên không có cơ sở chấp nhận; cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Do không chấp nhận kháng cáo, nên anh Tr phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

2. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Phan Thành Tr.

3. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 10/2018/DSST ngày 09 tháng 5 năm 2018, của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

4. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Kiều O đối với anh Phan Thành Tr;

Buộc anh Phan Thành Tr có nghĩa vụ trả cho chị Trần Thị Kiều O số tiền 10.400.000 (mười triệu, bốn trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Phan Thành Tr phải chịu 520.000 đồng.

Hoàn trả chị Trần Thị Kiều O 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị O đã nộp theo Biên lai thu số 0010148 ngày 25-01-2018 của Chi cục Thi hành án huyện D.

6. Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Phan Thành Tr phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh Tr đã nộp theo Biên lai thu số: 0010563 ngày 22-5-2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Tây Ninh.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- VKSND. TTN;
- TAND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Phòng KTNV&THA. TATTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Quốc Tuấn